

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NLA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NLA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NLA TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NLA TECH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107938952

3. Ngày thành lập: 28/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 115 phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.32595766

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659
7.	In ấn	1811
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...	4649
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511(Chính)
13.	Phá dỡ	4311
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
17.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4290
22.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình công trình xây dựng Hoạt động đo đạc bản đồ: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước : Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. Tư vấn lập dự án đầu tư công trình xây dựng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;	7110
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
25.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

